

Số: 1572 /BTC-QLN

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2015

V/v giải quyết kiến nghị của cử tri tỉnh Tuyên Quang
tư tại kỳ họp thứ 8, QH khóa XII

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ ngày 05/01/2015

Kính chuyên: III

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang.

Bộ Tài chính xin trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Tuyên Quang do do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 488/BDN ngày 05/12/2014 như sau:

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị đánh giá đúng tình hình nợ công và “thực chất” nợ công để tham mưu với Chính phủ có hệ thống giải pháp khắc phục, không để nền kinh tế rơi vào vòng xoáy thâm hụt ngân sách.

Bộ Tài chính xin trả lời:

Theo Luật quản lý nợ công do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2009, nợ công ở nước ta bao gồm nợ của Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh và nợ của chính quyền địa phương. Trong quá trình xây dựng Luật, vấn đề phạm vi nợ công đã được thảo luận kỹ lưỡng dựa trên kinh nghiệm quốc tế và điều kiện đặc thù của Việt Nam. Hiện nay, trên thế giới vẫn chưa có tiêu chuẩn phân loại nợ công áp dụng chung cho các quốc gia. Trên thực tế, phạm vi nợ công của Việt Nam đã tiếp cận dần với thông lệ quốc tế, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, đảm bảo thực hiện cam kết của Việt Nam về cung cấp và phổ biến số liệu chung với các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên như IMF, WB và ASEAN.

Căn cứ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công, nợ công bao gồm nợ của Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh và nợ của chính quyền địa phương và được phát sinh từ việc vay nợ cụ thể của chủ thể. Như vậy, theo quy định của Luật quản lý nợ công và phù hợp với thông lệ quốc tế, các khoản nợ có tính chất phát sinh trong quá trình điều hành ngân sách của trung ương và địa phương (như khoản nợ Quỹ hoàn thuế Giá trị gia tăng, nợ phí quản lý và cấp bù chênh lệch lãi suất của Ngân hàng phát triển và Ngân hàng Chính sách xã hội, nợ đầu tư xây dựng cơ bản của các địa phương, nợ chi ứng trước của ngân sách trung ương cho các dự án đầu tư nguồn vốn NSNN, nợ quỹ Bảo hiểm xã hội) đều không được tính vào nợ công.

Mặc dù cho tới năm 2010 mới chính thức có thuật ngữ về nợ công và xác định phạm vi nợ công, tuy nhiên, hoạt động vay nợ của Chính phủ đã khá phổ biến, đặc biệt là kể từ khi nước ta bắt đầu bước vào thời kỳ đổi mới. Trước năm 2008, nền kinh tế nước ta tăng trưởng mạnh, thu NSNN cao, bội chi NSNN ở

mức thấp, do đó chỉ số nợ của nước ta khá thấp. Cụ thể: dư nợ Chính phủ năm 2001 ở mức 35% GDP, 2006 ở mức 35,2% GDP, 2007 ở mức 37,0% GDP.

Từ năm 2008, cả thế giới đối mặt với khủng hoảng kinh tế tài chính và suy thoái. Trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, tăng trưởng kinh tế chậm lại, cân đối ngân sách cùng lúc phải sắp xếp để thực hiện hàng loạt các Nghị quyết Đại hội Đảng XI, nhiều Nghị quyết Trung ương và Quốc hội đặc biệt là phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, chuyển đổi cơ cấu kinh tế... dẫn đến vay nợ của Chính phủ bắt đầu tăng từ năm 2009. Các khó khăn của nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam tiếp tục kéo dài kể từ năm 2010 đến nay, Chính phủ phải huy động một nguồn lực lớn thông qua phát hành bổ sung trái phiếu Chính phủ cho đầu tư phát triển. Bên cạnh đó, đồng Việt Nam trong giai đoạn 2009 – 2011 bị mất giá, cùng với việc bội chi ngân sách nhà nước ở mức cao cùng với việc đẩy nhanh giải ngân ODA đã làm cho dư nợ công tăng nhanh (2011 ở mức 50,0%GDP; 2012 ở mức 50,8%GDP; 2013 ở mức 54,2% GDP và năm 2014 ở mức khoảng 60,3% GDP).

Với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 vừa được Quốc hội thông qua, dự kiến nợ công đến cuối năm 2015 sẽ ở mức 2.869 nghìn tỷ đồng, bằng 64% GDP, vẫn trong giới hạn Quốc hội cho phép (nợ công không quá 65% GDP) nhưng cũng sẽ có nhiều khó khăn, thách thức.

Để từng bước tăng cường chủ động trong công tác quản lý nợ công, đảm bảo an toàn nền tài chính quốc gia, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 958/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 phê duyệt Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó đã đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng và giải pháp nhằm huy động, phân bổ và sử dụng vốn vay hiệu quả, đảm bảo trong giới hạn các chỉ tiêu nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia; trong đó có một số giải pháp đang được đẩy mạnh triển khai như sau:

- Chủ động cải tiến công cụ quản lý nợ công, đa dạng hóa các hình thức vay vốn với chi phí hợp lý, chuyển đổi cơ cấu vay theo hướng tăng dần tỷ trọng huy động vốn vay trong nước, giảm dần mức độ vay nước ngoài.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ, sử dụng vốn vay công và nợ nước ngoài của quốc gia, có lộ trình giảm đầu tư công bằng nguồn vốn vay.

- Tăng cường công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ, thu hẹp dần hạn mức cấp bảo lãnh Chính phủ.

- Thúc đẩy, phát triển thị trường vốn trong nước để tăng cường huy động vốn trái phiếu kỳ hạn dài, góp phần giảm thiểu rủi ro tái cấp vốn đối với danh mục nợ trái phiếu chính phủ và trái phiếu được bảo lãnh chính phủ.

- Tiếp tục chủ động bố trí đầy đủ nguồn để trả nợ đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, đảm bảo uy tín và các cam kết của Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế. Ngoài ra, phấn đấu tăng thu để giảm bội chi, tăng chi trả nợ để giảm nợ Chính phủ, nợ công.

Trong thời gian tới, ngoài việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra trong Chiến lược nợ công nói trên, Chính phủ đã có các giải pháp đồng bộ để tăng cường quản lý, đặc biệt là vấn đề nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công như yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị sử dụng vốn vay:

- Tổ chức tốt việc thực hiện dự án, nhất là khâu chuẩn bị, giải phóng mặt bằng, thẩm định, quy hoạch, kế hoạch, quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, dự toán công trình, lựa chọn nhà thầu, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng công trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình sử dụng vốn vay của các chủ dự án, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành, địa phương.

- Thực hiện rà soát, tổng hợp tình hình dự án ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ, sử dụng vốn trái phiếu chính phủ có điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư; cân đối đầy đủ các khoản giải ngân vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ sử dụng cho cấp phát đầu tư xây dựng cơ bản trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để phản ánh đúng thực tế giải ngân, đảm bảo mức bội chi ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định.

Ngoài ra, để đảm bảo cho nền kinh tế không rơi vào vòng xoáy thâm hụt ngân sách, Bộ Tài chính triển khai thực hiện việc xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách trung hạn giai đoạn 2016-2020; thực hiện tính đúng, tính đủ mức bội chi và lộ trình giảm dần bội chi NSNN xuống khoảng 4% GDP vào năm 2020, góp phần giảm nợ công. Đồng thời, phải tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, quyết liệt chống thất thu NSNN để thúc đẩy phục hồi tăng trưởng, tạo nguồn thu NSNN ổn định và bền vững.

Bộ Tài chính xin trả lời để Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Tuyên Quang;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Ban Dân nguyện - UB TVQH;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ III);
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Vụ Dân nguyện - VPQH;
- VP Bộ (3 bản);
- Vụ NSNN;
- Lưu: VT, QLN, Thủy. (20)

